

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3584** LĐTĐBXH-PCTNXH

Hà Nội, ngày **08** tháng 9 năm 2015

V/v đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 10 tháng 11 năm 2014, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 77/2014/QH13 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, trong đó giao “Chính phủ hướng dẫn, chỉ đạo địa phương tạm thời giao trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận để quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Tại Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới, có nội dung: Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế của địa phương thành lập và ban hành quy chế hoạt động của cơ sở tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Cơ sở xã hội)

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các địa phương đã thực hiện việc tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, bước đầu đã thu được kết quả góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để tham mưu cho Chính phủ đề xuất Quốc hội về các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại địa phương theo đề cương gửi kèm. Kết quả đánh giá báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội - Số 2, Đinh Lễ, Hoàn Kiếm, Hà Nội) trước ngày 20/9/2015 để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX);
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (03b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm

ĐỀ CƯƠNG

Đánh giá công tác quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

(Kèm theo Công văn số ~~3524~~ /LĐT BXH-PCTNXH ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá tình hình quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Đánh giá toàn diện công tác quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ các hoạt động chỉ đạo, tổ chức thực hiện đến kết quả, hiệu quả của công tác này. Đặc biệt phân tích những tồn tại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan về việc quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (các Đề án thành lập Cơ sở xã hội; Quy chế hoạt động của Cơ sở xã hội; Kế hoạch triển khai thực hiện ...)

2. Kết quả

2.1. Thực trạng các Cơ sở xã hội tại địa phương

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Tổ chức bộ máy, cán bộ.

2.2. Tình hình lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở xã hội

- Đối tượng được đưa vào Cơ sở xã hội;

- Thẩm quyền quyết định đưa vào Cơ sở xã hội;
- Thành phần hồ sơ đưa đối tượng vào Cơ sở xã hội;
- Trình tự, thủ tục đưa đối tượng vào Cơ sở xã hội.

2.3. Tình hình quản lý đối tượng tại Cơ sở xã hội (Báo cáo số liệu theo bảng tổng hợp đính kèm)

- Tình hình giao, nhận đối tượng tại Cơ sở xã hội (đơn vị giao, hồ sơ, tài liệu liên quan...);

- Tình hình bàn giao đối tượng về nơi cư trú đối với người sau khi tiếp nhận vào Cơ sở xã hội mà xác định được nơi cư trú ổn định hoặc không xác định được tình trạng nghiện (thẩm quyền quyết định chuyển về nơi cư trú; thời gian tối đa lưu trú tại Cơ sở xã hội đến khi được bàn giao về nơi cư trú; đơn vị tiếp nhận bàn giao);

- Công tác cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác cho đối tượng tại Cơ sở xã hội;

- Công tác tư vấn cho đối tượng tại Cơ sở xã hội;

- Tình hình thực hiện các chế độ cho đối tượng tại Cơ sở xã hội.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục của địa phương

3.1. Những khó khăn, vướng mắc

- Cơ chế, chính sách;

- Nguồn lực;

3.2. Kiến nghị, đề xuất.

Đơn vị báo cáo

BẢNG TỔNG HỢP

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY KHÔNG CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH TRONG THỜI GIAN LẬP HỒ SƠ ĐƯA VÀO CƠ SỞ CẢI NGHIỆN BẮT BUỘC TẠI CƠ SỞ XÃ HỘI

Số TT	Tên cơ sở xã hội	Số người được đưa vào Cơ sở xã hội (từ 01/1/2015 đến thời điểm BC)		Số người được đưa ra khỏi Cơ sở xã hội (từ 01/1/2015 đến thời điểm BC)				Số người đang quản lý tại Cơ sở xã hội			Ghi chú			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó số có thời gian lưu trú tại Cơ sở xã hội				
			Số sử dụng Heroin	Số sử dụng ATS		Khác	Số xác định được nơi cư trú và trả về địa phương	Số không xác định được nghiệm trả về địa phương		Khác		Dưới 15 ngày	Từ 15 ngày đến 3 tháng	Trên 3 tháng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

..... ngày.....tháng năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú: Cột 1, tên cơ sở xã hội viết cụ thể theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, thành phố, Cột 3,6, Ghi tổng số đối tượng tiếp nhận từ ngày 01/01/2015 đến thời điểm báo cáo,